

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN TỪ TUẦN 01 ĐẾN TUẦN 08
LỚP TRUNG CẤP VĂN BẰNG 2 - KHOÁ HỌC 2025 - 2027
(Lịch học từ ngày 20/12/2025 đến 07/02/2026)

HỆ ĐÀO TẠO	LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	GHÉP LỚP (Nếu có)	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
Trung cấp Văn bằng 2 (Khóa học 2025 -2027)	25VB.YHCT.7B	18	1	7	20/12/2025	Sáng		SHQC ĐT	LT	5	5	5		1. BGH 2. P. Đào tạo 3. NGCN	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	1	7	20/12/2025	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	5	5		Ths.Phước	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	1	CN	21/12/2025	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	10	5		Ths.Phước	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	1	CN	21/12/2025	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	15	5		Ths.Phước	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	2	7	27/12/2025	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	20	5		Ths.Phước	P. B2.6	
	25VB.YHCT.7B	18	2	7	27/12/2025	Chiều		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	25	5		Ths.Phước	P. B2.6	
	25VB.YHCT.7B	18	2	CN	28/12/2025	Sáng		Vi sinh - Ký sinh trùng	LT	30	30*	5		Ths.Phước	P. B2.6	
	25VB.YHCT.7B	18	2	CN	28/12/2025	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	5	5		Ths Bs Vân	P. B2.6	
	25VB.YHCT.7B	18	3	7	3/1/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	10	5		Ths Bs Vân	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	3	7	3/1/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	15	5		Ths Bs Khánh Nga	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	3	CN	4/1/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	20	5		Ths Bs Khánh Nga	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	3	CN	4/1/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	25	5		Ths Bs Khánh Nga	P. B2.2	

HỆ ĐÀO TẠO	LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	GHÉP LỚP (Nếu có)	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
Trung cấp Văn Bằng 2 (Khoá học 2025-2027)	25VB.YHCT.7B	18	4	7	10/1/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	30	5		Ths Bs Khánh Nga	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	4	7	10/1/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	35	5		Ths Bs Xuân Hạnh	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	4	CN	11/1/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	40	5		Ths Bs Xuân Hạnh	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	4	CN	11/1/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	45*	5		Ths Bs Xuân Hạnh	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	5	7	17/1/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	4	4		CN Mai Lan	PTH	
	25VB.YHCT.7B	18	5	7	17/1/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	8	4		CN Mai Lan	PTH	
	25VB.YHCT.7B	18	5	CN	18/1/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	12	4		Ths Bs Khánh Nga	PTH	
	25VB.YHCT.7B	18	5	CN	18/1/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	16	4		Ths Bs Khánh Nga	PTH	
	25VB.YHCT.7B	18	6	7	24/1/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	20	4		Ths Bs Xuân Hạnh	PTH	
	25VB.YHCT.7B	18	6	7	24/1/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	24	4		Ths Bs Xuân Hạnh	PTH	
	25VB.YHCT.7B	18	6	CN	25/1/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	28	4		Ths Bs Xuân Hạnh	PTH	
	25VB.YHCT.7B	18	6	CN	25/1/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	30*	2		Ths Bs Khánh Nga	PTH	
	25VB.YHCT.7B	18	6	CN	25/1/2026	Chiều		Thi TH Giải phẫu - Sinh lý	TH					Ths Bs Xuân Hạnh& Ths Bs Khánh Nga	PTH	
	25VB.YHCT.7B	18	7	7	31/1/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	5	5		Ds.Ck1. Mai Lan	P. B2.2	

HỆ ĐÀO TẠO	LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	GHÉP LỚP (Nếu có)	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
Trung cấp Văn Bằng 2 (Khoá học 2025-2027)	25VB.YHCT.7B	18	7	7	31/1/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	10	5		Ds. Ck1. Mai Lan	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	7	CN	1/2/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	15	5		Ds. Ck1. Mai Lan	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	7	CN	1/2/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	20	5		Ds. Ck1. Mai Lan	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	8	7	7/2/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	25	5		Ds. Ck1. Mai Lan	P. B2.2	
	25VB.YHCT.7B	18	8	7	7/2/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	30*	5		Ds. Ck1. Mai Lan	P. B2.2	

